

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện ông Lê Quảng C với người bị kiện ông Nguyễn Thế T, bà Đào Thị P.

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 03 tháng 5 năm 2022 của ông Lê Quảng C.

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Lê Quảng C, sinh năm 1985;

Địa chỉ nơi cư trú: Xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Người bị kiện:

Bà Đào Thị P, sinh năm 1970;

Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Đào Thị P và ông Nguyễn Thế T liên đới trả cho ông Lê Quảng C số tiền 50.600.000 đồng (năm mươi triệu sáu trăm ngàn đồng), không tính lãi suất. Thời hạn trả nợ như sau:

-Lần 01: Ngày 31/5/2022 bà Đào Thị P và ông Nguyễn Thế T liên đới phải trả cho ông Lê Quảng C số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

-Lần 02: Ngày 31/7/2022 bà P và ông T liên đới trả cho ông C số tiền còn lại là 20.600.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Không đặt ra xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP.Đồng Xoài;
- CCTHA DS TP.Đồng Xoài;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hoàng Long